TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST - HNGĐ	*Tam Đường, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020.

Giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản C, xã B, huyện Ttỉnh Lai Châu

Bị đơn: Chị Giàng Thị P, sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản C, xã B, huyện Ttỉnh Lai Châu

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ vào Điều 54; Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T và chị Giàng Thị P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Giàng Thị P đều thuận tình ly hôn.

b. Việc nuôi con: Anh Trần Văn T và chị Giàng Thị P thỏa thuận sau khi ly hôn anh Trần Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Thị Hương C, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2016 và Trần Anh T, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2017 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Giàng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Giàng Thị P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

c. Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Trần Văn T và chị Giàng Thị P đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Án phí DSST là 150.000đ . Anh Trần Văn T và chị Giàng Thị P mỗi người phải chịu 75.000đ. Anh Trần Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả phần của chị Giàng Thị P. Tổng cộng anh Trần Văn T phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Văn T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0003806, ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu, nay 150.000đ chuyển thành án phí, anh Trần Văn T được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đã ký

Đoàn Trung Phước